

Số: 01/2022/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 04 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 10/TTr-SGDĐT ngày 08/02/2022 về dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Sở Giáo dục và Đào tạo; Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là phòng và tương đương thuộc Sở); các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, chính sách phát triển giáo dục, phân luồng, hướng nghiệp học sinh tại địa phương phù hợp với chiến lược phát triển ngành giáo dục và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Quyết định mức thu học phí hằng năm đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định chính sách, chương trình, dự án, đề án phát triển giáo dục trên địa bàn theo quy định; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực giáo dục;

b) Quyết định phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về giáo dục; phương án tích hợp nội dung về mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo vào quy hoạch của tỉnh theo Luật Quy hoạch và các quy định có liên quan; kế hoạch phát triển giáo dục của tỉnh; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục trung học phổ thông trên phạm vi địa bàn tỉnh; kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông được phân công trên địa bàn tỉnh; thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực giáo dục, đào tạo đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị của địa phương theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên; các văn bản pháp luật về giáo dục theo thẩm quyền;

b) Văn bản chấp thuận về việc thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn;

c) Phê duyệt đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý phù hợp với thực tiễn của địa phương;

d) Phê duyệt phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng và tương đương thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

4. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, chuyển đổi loại hình trường đối với các cơ sở giáo dục công lập, tư thục theo quy định, bao gồm: trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông và trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh (*Trung tâm giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh*) và các cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định; quyết định cho phép thành lập, quyết định giải thể hoặc chấm dứt hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài (*trừ cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị thành lập*) theo quy định;

b) Ban hành quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công;

c) Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương.

5. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và tương đương thuộc Sở phù hợp với hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục; kế hoạch, chương trình, dự án, đề án và các nội dung khác về giáo dục sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn; công tác tuyên sinh, thi, cấp, thu hồi văn bằng, chứng chỉ, kiểm định chất lượng giáo dục đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý và người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

8. Quản lý về chuyên môn đối với việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên của các trung tâm cấp huyện theo quy định.

9. Quyết định cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông; trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông và trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông; trung tâm ngoại ngữ, tin học trực thuộc trường trung cấp; trung tâm ngoại ngữ, tin học do tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trên địa bàn tỉnh; trung tâm ngoại ngữ, tin học thuộc trường đại học, trường cao đẳng nằm ngoài khuôn viên của trường; trung tâm ngoại ngữ, tin học thuộc các bộ, ban, ngành, các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh; trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; cho phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa cho các doanh nghiệp được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp có đăng ký hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, các trung tâm thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài (*trừ cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài*).

10. Quản lý tổ chức bộ máy; biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Quyết định công nhận Hội đồng trường, công nhận, miễn nhiệm chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông và trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông.

12. Công nhận, không công nhận hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, phó chủ tịch hội đồng quản trị, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông trên địa bàn.

13. Cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, quyết định đình chỉ hoạt động đối với các tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

14. Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; xét duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc lập, phân bổ dự toán, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn tỉnh.

15. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục; thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các cơ sở giáo dục trực thuộc; quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo và xã hội.

16. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

17. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục đối với các hội, tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; cơ sở đại học theo phân cấp của Chính phủ; thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình giáo dục; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn tỉnh; tham gia thẩm định thực tế đề án thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh.

19. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo; quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

20. Thực hiện thống kê, cập nhật thông tin về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thuộc phạm vi quản lý vào cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất về thống kê, công khai lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc phạm vi quản lý với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Sở: gồm Giám đốc Sở, các Phó Giám đốc Sở;

- b) Các phòng và tương đương thuộc Sở;
- c) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

2. Số lượng Phó Giám đốc Sở, cơ cấu cụ thể của các phòng và tương đương thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu nhiệm vụ.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo quyết định quy định cụ thể cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Tổ chức thực hiện Quyết định này; rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định khác có liên quan đảm bảo công tác điều hành, hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2022.

2. Bãi bỏ Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Nội vụ; thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Như Điều 6;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- UBND huyện, thành phố;
- PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng THCB-KSTTHC, VPUBND tỉnh;
- TP, PTP NC, CVVX (Bắc);
- Lưu: VT, NC (Thg).

Nguyễn Văn Sơn